

MINH CANG DI BAO GIAO

Những sự ần thuộc của con người trên cõi dinh hoàn này có ba giềng mối rất lớn hơn hết cả, là: Vua với tôi, cha với con và chồng với vợ; thánh nhơn gọi là tam-cang, tuy có mà mỗi vị chẳng mất. Lầm người phải noi đó mà chính nhơn tâm, vì đó gọi là đạo tự-nhiên, nguyên do bởi trời, như lời ông Đồng-tử nói: « Đạo chỉ đại nguyên xuất ư tiên, thiên bất biến đạo diệt bất biến, — « Le ciel est la grande source de la doctrine et, comme le ciel ne change pas, la Doctrine ne change pas non plus. » Đạo lớn tự nhiên gốc bởi trời. Trời không biến đạo cũng không biến đấng. Cũng một ý ấy sách Luận-ngũ có trưng rằng: « Nhà Ân phụng theo lệ nhà Hạ, nhà Châu nương theo lệ nhà Ân; sở nhơn vị tam-cang ngũ-thường. Trong Lễ-ký đại-truyền cũng có dẫn rằng: « Thân thân gia: (L'amour envers ses parents). Yêu nghĩa thân vậy. Tôn tôn gia (Le respect envers les supérieurs) tôn kính kẻ bề trên vậy. Trọng trưởng gia. (L'obéissance envers les personnes âgées; kính kẻ già tuổi tác. Nam nữ hữu biệt, (La séparation parmi les hommes et les femmes); dờn ông dờn bà phân biệt.

Người sanh sau chẳng khác biến cách; phần có chỉ đạo vị ngũ luân, là cơ sở nguồn gốc bá hạnh. Dầu trăm ngàn năm mấy muôn năm cũng chẳng đổi dời, những đều chỉ của Thánh nhơn truyền, thánh nhơn dạy đều là đều thiết sự số thiên niên, cách vô dị nghĩa. Ai biết nghĩ quân thần chỉ cang chẳng nói đến dân quyền (démocratie) ai hiểu phụ tử chỉ cang, chẳng luận việc miêng tan phế tự; người rõ nghĩa phụ phụ chỉ cang, chẳng bày việc nam nữ bình quyền.

Bên Thái-tây những nước quân chủ, cũng là dân chủ, đều đồng một thể; kể thần dân coi vua như cha mẹ, người dân chủ coi đức Giám-quốc mình là người thay mặt dân, cũng như cha mẹ. Vua cũng đức Giám-quốc cũng xem dân như con cái mình, như đồng bào mình.

Trong một nước khi hữu sự, hệ cơ lịnh của vua ra, hay là của đức Giám-quốc dạy, dầu thần tử ở xa ngoài muôn dặm, cũng không dám trái, dám khi

có sự kết hung thì hạ diếu ư lạc đường như thiết thân. Lấy đó mà suy, bèn Thôi-tây cũng có quân thần chỉ luân vậy. Về phụ tử chỉ luân, trong ma khi thập giải, kinh thiên chi ngoạn, cũng lấy hiếu phụ mẫu làm đầu, cha mẹ chết, cũng có để tan dề chế, mà đồ tan phục dùng sắc đen, nhà không có bàn thờ, tự miêng, thờ một chủ có ảnh tượng của cha mẹ ông bà, chung nơi ăn thượng giữ nhà. Tuy chẳng cúng tế, mà thường tin mộ, đem bông hoa dề trên mộ mà kính dâng. Điều đó há chẳng phải là phụ tử chi luân sao?

Về phu phụ chi luân: Trong mười điều răn, cũng có cấm đều dâm dục. Phong tục Âu-châu việc giao tế người nam cũng là người nữ, chẳng có buộc chặt cho lắm, như người Á-châu ta, nhưng cái đều dâm dục, người người đều chê là hèn hạ. Sự nghi hôn đã có định hạn. Phàm bà con bên cha, hay là bên mẹ chưa được bày dúi, chẳng nên cưới gả — Người dân ông có vợ chẳng được nạp thiếp. Bón đống mặc đồ chiến bố, dân bà thì từ cầm. Trong đám yến hội tân khách, người đón ông nhường chỗ trọng lại cho người dân bà làm chủ, lấy phép lịch sự mà dãi, chớ như trong việc quốc-chánh nghị-viên, quan lữ công tư xướng cuộc, người đón bà chẳng hề dự đến. Ấy đó, chẳng phải là có luân phu phụ hay sao? Bởi ấy nên thánh nhơn dạy thì lấy nhơn luân làm trọng. Đạo đức của thần thánh tương truyền rất cao sâu màu nhiệm, nhưng đó mà chế lễ dạy người, phẩm tiết rất nên minh bạch, Lễ-chức của người Âu-châu, tuy chẳng ràng buộc nhưng lễ ấy chưa từng tàn phế, bởi đó cho nên cái đạo tam-cang trong trời đất đều đồng một thể. Đấng làm vua cũng nhơn lấy đó mà lập quốc, người làm thầy cũng nhơn lấy đó mà lập giáo; làm cha mẹ cũng nhơn lấy đó mà lập phép nhà, thần thần chỉ sát, tôn hiền chỉ đẳng, lễ sơ sanh giã. Bằng nời chuyển bỏ cái đạo tam-cang ấy, là dạy người phong tư độc loạn (la licence et le désordre) cho dặng tự chú thung dung đó mà thôi. Dường ấy các nước thế-gian sẽ che miệng mà cười cái sự tự do vô đạo,

D. P. T. B.

VĂN-UYÊN

Chẳng nói trỏ chuyện giữa đường,
gợi lại đôi mắt tại ương tình thêu.
Càng thêu càng thêu chừng ngượng thêu,
hăm trong thất xuất mà sinh tốt gì.
Giàn tham trộm cắp một kho,
tạo nhân tiếng xấu cũng qui cho mình.
Lam người ngôn ngữ chữ kinh,
lưu tâm ham nói thì ai khờ.
Nhà chừng như thất nghĩa hơn,
chữ cũng như thất phồn hoa giàu.
Ở đúng làm một lối mau,
dời thì kiến sự rồi sau luôn tưởng.
Chẳng như đi bán đi buôn,
thủ mệnh công phú giữ khuôn phép thường.
Chẳng như lam ruộng lam nương,
sinh lo cấy hái cho bươn chải thây.
Chẳng như Lam việc thợ kỹ,
sinh lo cấy hái cho bươn chải thây.
Trên lo nuôi dưỡng mẹ cha,
trời bố con cái công là câu thây.
Hành rồi thì vài tay nạy,
Lạc là đồ mồng đồ dầy lãnh trạm.

Vì cần 3 kiện thì hơn,
 Đứng cho đứng trước người lớn người khinh.
 Thì chớ chờ cho quá lúc trịnh,
 Giấu nghề cũng vậy chờ tình lang vắng.
 Mày cha chớ làm bần tiện,
 Càng lo thầy thuốc, càng cần sự vội.
 Khó khăn chi cũng quá vui.
 Dầu mà dơ dáy phải chờ giải tai.
 Lo dầu tuy nổi đôi sau,
 Nhưng mà cũng dễ khi đau mà như.
 Vậy nên chẳng khá bỏ thờ,
 Một lòng sáng sẽ dùng cho lợi ai.
 Bạc tiền dầu tốn một hai,
 Càng được thẳng tới vẫn dài thờ than.
 Vì dầu cũ ọu chẳng an,
 Huống-chương một gicle mới vàng với chơi.
 Tổng chung lo đẹp là đời,
 (Chớ) sao mình vậy như lời lẽ kinh.
 Há nán tài chớ trong mình,
 Thêm dầu tuấn tự tận tình quý đờn.
 Lành dầu vậy mới danh thơm.
 Con nhà gia giáo người đồn biết bao !

O'N THẤY NGHĨA BẠN

Con người sanh trong vô trụ này, trừ ra bậc thành hiền không học mà hay, kỳ do bao-nhiều tư công hầu sắp xuống tới từ đầu đời nhờ sự giáo dục, mới nên người tài-dức. Tuy cha mẹ là bậc chỉ tôn sanh dưỡng đến khôn lớn trưởng thành, mà một đầu chủ ơn thầy dạy dỗ, cho nên người đạo vị cũng được một phần, cho nên sách có nói: Công người sanh có ba chỗ thờ, trên vua giữa thầy, dưới cha mẹ, nhưng phải cùng kính ba bậc như một. Điều tâm con chẳng chú trọng hơn là người thì chưa kính thầy, trong thương cha mẹ mà. Mà thầy dạy chẳng phải để chết rồi, gả heo vịt bỏ, rước thầy chầu đờn, rồi làm rình rang gọi là thờ. Nhưng người làm như vậy, chẳng qua là che niệm thờ-gian, làm giàu cho khách-trà, chỉ nghĩ chết là mất, sao cho bằng cách kính thờ của cha mẹ, dầu chẳng dạng đạo sư dưỡng hết linh, đền ơn của cha mẹ, thì cũng làm làm sao cho cha mẹ khỏi chịu tội, tổng môn khỏi nhục nhã, thì cũng đủ làm con có hiếu vậy; còn ra làm quan hưởng lộc trên-dinh, dầu không dạng trái mặt phơ-gan, mà máu nơi chân chiến-tràng, vì người thì cũng phải giữ lấy tiếng thanh-liêm thanh-trực; còn thợ giáo của thầy, dầu là kẻ bé thơ, bưng chén cha mẹ dót nứt không vơi tất để che giấu hành, sau lớn khôn có chí học lớn mà nên đại nãi, tự như mình tự nghĩ để không dạng đạo sư, thì cũng phải giữ làm sao cho thầy mình, khỏi vì mình mà bị trách cứ, danh mình rạng, thì tiếng thầy bay xa.

Làm người mà giữ dạng vẹn ba đức, thì chẳng những là đẹp mặt kẻ bề trên, tức sanh-tâm mà khi vui biệt càng vui lòng chín suối.

Tôi cũng lấy chuyện xưa tích cũ đem ra mà ví cho đồng đũa, chỉ lấy nhân tiên chỉ sự, mà tự cho mưu thấy để hiểu hơn.

Đương kim chi thời, từ hàng quan quyền, xuống cho đến thầy thợ, tôi, chủ, thấy ai không học mà nên bao giờ, dầu rằng học làm

cũng là học, câu nhứt nhứt chỉ sư, vì vậy lời tục vì: không thấy đó mấy làm nên. Nhưng mà đôi người hiếm kẻ dặng chìm bề nổi, dặng cả quên nôm, thì đầu ra trường rồi, gặp thời đất thế, chẳng còn biết tình sư nghĩa đệ là chỉ thậm chỉ còn học tại trường, dậm chống thầy là ô. Như năm rồi có mười mấy trò trường Bồng quốc, đánh thầy bị đuổi đó. Ôi, những người dương ấy uống chịu hình cớ cha mẹ, uống dưng trong vòng vô trụ.

Thì ăn vô cữu báo, gẫm mấy đặng chừng có lòng trong mông, nhưng bốn phận nam-tử, phải giữ cẹn ba giếng, trước là xứng công dày của Tạo-hóa, sau để gương lành, vì tôn tấn hậu kế, di truyền mà hoá đức.

Ấy là nói về ơn thầy, đây xin giãi qua nghĩa bạn. Người trù thân tộc, thì đến bằng hữu, giao tiếp với nhau, biện bác nên tin, trong lý nghĩa làm ra luật-lin, người dụng lễ đãi nhau, phải thương yêu nhau, cang như bà con cắt ruột vậy. Nếu bằng hữu khi không mang tai vô cớ bị nhục, thì mình phải lo mà cứu giải, dầu lao-làm khổ-chỉ cũng chẳng sớt, mọi việc chỉ phải dặng lòng giùm giúp nhau, nhưng mà mình không nên trông người giúp lại. Đã vậy, lại nằng xết nét mà dưng chố nhau, dưng lấy việc lỗi lầm nhỏ mọn mà đôi nghĩa làm thì dặt ra kết nghĩa bậu bạn rồi, cũng dưng cang nhau xỏ trá tham lam, chờ nên đôi dử nhau mà dưng dưng o hơn tình thật, hề bằng hữu chỉ ở tin, cứ giữ chặt tin làm gót.

Tóm lại nói thì đạo bằng-hữu cũng trọng như nghĩa chầu tôi, cha con vô chớng vậy.—Chờ chừng phải như đôi nầy, hiếm người kết bậu bạn theo đồng tiền, theo chung trà chén rượu, theo quynh thế, hể tâu nhục đệ huynh thiên cớ hữu, đến chừng cầu hết, thì tình phai thối, nầy rồi nghĩa tuyệt lúc cấp nung gỏi thu nhứt cá rô.

TÔ VĂN.

TÁNH KIÊN-NHẪN

Vận nôi đem qua bề, hỏi thế gian có thế không? — Có người nói có. Vì người lớn bề nhàn tay, có thế không? — Có kẻ nói không? Có không, không có, cũng do tại làm cùng không làm mà thôi. Kết quả của sự làm, chẳng ngoài hai chữ Kiên nhẫn.

Kiên nhẫn là gì? Tưởng chừng tâu vậy biết kiên là bền chí, nhẫn là bền nại.

Nay hai người cùng đi một con đường dài, trời càng nắng người càng mệt, một người cứ thủng thủng đi thôi, giả sử có ai cãi cộ muốn ngăn cản, cũng làm thình; còn một người thấy đường xa thối chí, một bước tới, mười bước muốn lui, rồi kết cuộc xảy ra sự trở lại. Trong hai người ấy, sau ai đạt được mục đích, ai hưởng khoái lạc nhiều?

Hai người cùng trèo một cái núi cao, đường càng dốc, leo càng mệt, một người cứ ngó lên, gặp đá tránh đá, gặp gai cố tránh gai góc, còn một người thấy núi cao rầu cù, một bước lên, một ngoảnh mặt ngó xuống, rồi nghĩ sao để bỏ dỡ. Trong hai người ấy, ai đi tới đỉnh núi, ai thường ngạo mạn thủ thành cao?

Ta thử xét bốn người trên đó, tại sao hai người thành hiệu, hai người không thành hiệu, tri nguyên ra có hai bởi thiên nhiên nhữn khác nhau không? Hề con người ta khi làm việc gì mà có tâm kiên nhẫn, thì tình thần dần mới, cũng định lại, tay chúng ta khi ấy nghe cũng hết mệt, hình như có vận mệnh của tình thần vậy. Còn nếu mà chán nản, tình thần không vui vẻ, thì tay chúng hành như rệu như một lần buông muốn cử động vậy.

Sách xưa có nói: trên đời không việc gì khó, thì lòng người chẳng kiên. Có một câu đó, thì ta biết rằng có lòng kiên nhẫn, việc khó càng hóa dễ, không lòng kiên nhẫn, việc dễ cũng thành khó.

Suy ra cho rộng, từ xưa đến nay, các bậc thánh thì lên trời nổi danh, muôn thâu, để lại những sự nghiệp cho đời sau tiện dụng, đạo đức cho

dời sau sùng bái, há chẳng phải ở sự
kiên nhẫn mà ra sao?

Kìa như đức Khổng-tử trải bao
nhiều năm, mới dựng nên nền đạo học.
Đức Giã-Tô trải bao nhiều khổ khăn,
mới dựng nên nền Tôn-giáo; Công
phu bao xiết kể ông Denis Papin,
mới tìm ra hơi-nước; Ngụy nan lâm
lúc, ông Franklin mới tìm ra điện-
khí. Các ngài xưa công đức rất to,
bởi tính kiên-nhẫn rất lớn, kiên-nhẫn
trải lớn nên ngày nay ta sùng bái rất
nhiều.

Đó, cái gương kiên-nhẫn rất rành,
ta ngày nay há không biết soi mà
tính ngộ lại hay sao? Đi học, làm
rượu, buôn bán, làm nghề, không
luận là việc gì, muốn cho kết-quả
càng to, phải càng luyện tánh kiên-
nhẫn.

Chỉ hằng ngày nghe: nào là « có
thời thì nên » nào là « mãi mãi thành
kim » Hay thay những câu tương-
truyền ấy, mà tiết thay cho bọn ta
sự hiệu-nghĩa không được nhiều.

Ta phải biết rằng : Phàm việc gì
khí đầu khởi sự làm cũng có khó, hễ
ngài thì phải lo dùng đức, một lần bu,
hỏi lần bu, ba lần bu, bốn lần, sáu
lần tất phải nên, phải được. Thấy khó
khăn, ta càng gan chí ta, thấy nguy
nan, ta càng phản lực ta, dùng lấy
tính người chề mà né, dùng lấy việc
làm chưa thành-hiệu mà buồn, thế
thì việc gì cũng dễ cho ta cả.

Dẫn ta không dại, giống ta không
hèn, nếu ta không mau tập luyện lấy
tính kiên-nhẫn, thì không những
không lợi ích cho nước nhà mà lại
sanh hại cho nhân quần xã hội nữa;
không phải nhưn cần cầu cả, vì việc
có trở xuống chớ không tồn gì, tôi
thiết-thởng, thật chẳng khác nào đi
thuyền giữa biển, trời sóng cả, rã tay
chéo, tất phải nguy hiểm ngay vậy.

Tu là việc tính kiên-nhẫn, quan
trọng thay tính kiên-nhẫn! Hai chữ
kiên-nhẫn thật là một vật-liệu rất quý
rất chắc-chắn dùng để ủng đức nên
sự muốn của ta vậy.

Ng. đức. Nhuận.

Đưa lên người ra tàu biển

Sở tuần thành bên Ý-dại-Lợi mới
đã được một bọn chài lưới ở thành
Naples làm nghề đưa lên người ta ra
ngoại quốc.

Khi già đến Tỏa thì có một đứa
con gái như vậy: Bọn chúng tôi
đã thấy là sáu chục đứa, có đặc một
người đầu đen người ấy ra lệnh gì, đầu
đồng tác cũng phải vâng theo. Các
phương pháp của chúng tôi lấy làm
giản dị. Hễ chúng tôi hay có người
nào muốn đi ngoại-quốc, chúng tôi
bèn cho một đứa trong bọn đến thương
lượng với họ. Chúng tôi lấy tiền rồi
thì tất họ xuống đó mà chờ ra tàu
sơn nào đó. Đi đường được êm thuận
thì thôi, nếu rủi có đổ bể ra thì chúng
tôi ném người hành khách xuống
nước, thế là biệt tang, không còn sợ
gì gì nữa!

nhược sao ? Lại thêm người mà yếu
nhược tự-nhiên trí phải suy, trí suy
rồi học hành mờ mang sao được. Bởi
cố sự mờ mang trí hóa của người Nam
không lần nào tại một là trí suy, hai
là lực nhược.

Xem lấy người Âu-Mỹ đó mà coi,
cách trọng khí lực thân thể của người
là dường nào ? Trọng cho đến nỗi giữ
phong vệ-sinh không khi hở, nứt là
trọng việc ăn ngủ có độ lượng vô cùng
người Nam nếu giữ được như người
Âu-Mỹ vậy, biết trọng thân thể khi
lực mình, ăn ngủ có chừng, đừng chi
cho thái quá, thì ắt thân thể sấm sơ,
khí-lực tinh tấn gan óc đầy đủ tự nhiên
trí hóa thân mình. Chẳng như theo
tứ-sức tài khí làm cho ốm yếu thân
thể, khí lực giảm suy mà thôi, lại
làm cho mắt hết thì giờ ngày qua
thảng lụn.

Khả nhớ : Tất bóng quang Âm ỳ

Phê-khi luận

Người nước Nam, cũng nghĩ, trồn tài lực không kém người Âu-Mỹ, hơn sao người Âu-Mỹ càng ngày càng cường thịnh tấn hóa, còn người Nam thì càng ngày càng lạc hậu? Xét rằng là tôi tưởng tài người Nam hay thế khi nên mới ra đời nổi.

Trước hết người sanh ra trong trời đất, mỗi mỗi đều dâng hoàn toàn thân thể, nếu cho là còn mất tài trời, thì cũng khá tương lai mình mới ít. Vì người mà không bảo dưỡng thân mình, ngày đêm làm việc theo sắc-tài-tâm-khí, làm cho thân thể hao mòn, thì dầu trời muốn cho sống lâu, người cũng không thể sống. Đường đi chẳng bằng hai một thân thể mình mà hai đến con cháu nhà, vì con thơ khi ốm của cha mẹ mà nên bệnh, nếu cha yếu nhược con lẽ nào không yếu.

Tất vương, Giả đường ấy há chẳng
trông sao, nó đem người giữ mà phế?
Vì biết cho là quý trọng, thì những
ngày giữ phổ về tâu-sắc tài-khi, thì
thật là làm bài hoại khí lực, thân thể
hao mòn ấy, để mà tập luyện cho cái
tài nan chẳng là phải hơn.

Người đời nước nào cũng thế, lập
nên sự nghiệp, lập nên công danh,
giúp nước trợ nhà nổi, đều nhờ bởi
tài nan, nên mình thiếu tài nan thì
không trông tấn phúc. Vậy thì người
Nam ta phải rằng mà tập luyện tài
nan, đừng lười dể kỳ, mà muốn được
tài nan, phải rằng mà học hỏi. Muốn
học cho thành danh, cho tiến tài, thì
phải cần phải nghĩ nên nhậm thì
giữ, đừng làm phí cho tâu-sắc với
khí tài, đã thất công còn tổn của.

Khả nghĩ người nước nào cũng vậy,
phàm bề luận chử nào công lớn cứ,
từ nhữn phải nghèo, mà bề nghèo thì
phải yếu.

Công văn lược lục

THIỆN BỒ

Ông Dương Tấn-Thước, Tri-huyện hàng
nhất của-quận-thị-thành (Hố-tên) đã
lập đi tổng chánh quan Quận ty Anh-Hiệp
tư. Ông giúp việc tại tư-thể của ông Ng-
tân-Văn, bổ đi chỗ khác.

Ông Nguyễn Văn-Thường, Huyện hàng
nhất của-quận-thị-thành (Hố-tên) đã
lập đi tổng chánh quan Chánh-huyện Hát-
Lư. Ông làm nhiệm vụ trong thành, thì ch-
ông Dương Văn-Thước, bổ đi chỗ khác.

Ông Nguyễn Văn-Tân, giúp việc tại tư-th-
ể lập đi tổng chánh quan Lâm-vy Quận
An. Ông Nguyễn Văn-Thường, bổ đi chỗ khác.

LÊN CHỨC
Thầy Trợ-giáo hân-bổ Nguyễn-v-Ba, đang dạy tại Vĩnhlong, được thăng chức Trợ-giáo

hạng tước.
Thầy Trại-giao hậu bổ Ng-minh-Nam, dạy tại Gò-con, đồng thống chức Trại-trưởng, hạng tam.
Thầy Trại-giao thiếu tá Dương-Chi, dạy tại Long-xuyen, đồng thống chức Trại-Chưởng-hàng tam.
NGHỊ DƯỠNG BỊNH
Thầy Gùk-tập hàng ba Trần-vu-Hoành, dạy tại Trường tỉnh, đồng đồng phép nghị hai hàng, đồng dưỡng bịnh kể từ ngày 12. Mươi 1924.
ĐĂNG THƯỜNG NGÂN-BẠI
Tên Vuơ Trong, Thợ may-bay, thuộc chi máy-bay Đồng trường, đồng ban thường Ngân-bại hàng nhì không cần đảm va trị c võng vàng, trong lúc cái máy-bay của người bị tai nạn nổ.

Hương truyền

Trứng gà tươi
cùng có chất độc

Cứ như lời M. A. Berneim trình bày thì hội y-học mới đây thì trứng gà mới thường mới đưa cũng có khi có chất độc ở trong vẩy, là bởi vì nhiều chủ nuôi cho gà ăn những chất không được bổ như lúa gạo, nên gà đẻ đã ít trứng, mà lại còn lười lao chất độc trong trứng nữa. Thịt là gần ăn những loại cây cỏ nhựa, thì trứng phải bồi bổ nhựa thông, gà ăn nhầm sắn bọ, như sắn gạo nấu lửa, thì trứng đó trứng gà có mầu dẹt, mà ăn không thiết bổ thiết ngon.

Một thoi bạc lớn
Trong các món của xứ Gia-nã-Đạt

(Canada) đem đến dự cuộc đấu xảo bên nước Anh năm nay, có một môn làm cho kẻ đến xem cuộc đấu xảo phải lác lác la mắt lắm. Ấy là một thời bạc cán nặng ba tấn, và là một thời bạc lớn như thế giới đó. Người ta nói lại rằng thời bạc ấy lấy ở thành Cobalt ở phía bắc xứ Ontario, là một xứ có nhiều mỏ bạc lắm. Thành Cobalt bây giờ đã huy phà rồi không còn nữa, nhưng hồi trước vẫn là một thành thị lịch sự và sạch sẽ, trong thành có một con đường lát bằng bạc, ấy là bạc được con đường, lúc làm ra, ấy là bạc dưới đất trồi lên, lúc mặt trời chiếu xuống, có bóng nhấp nhong xem rất đẹp.

